

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 26-12-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Thái Dũng

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST - HS ngày 28/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 12/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị M** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nữ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD: 010161003392, cấp ngày 09/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi C trú: Bản Chu Va 12, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (Nay là bản Chu Va 12, xã B, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Giàng A Tủa (đã chết) và bà Hàng Thị Mú (đã chết); Có chồng: Hàng A Súa, sinh năm 1960; Con: có 08 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1996; Gia đình bị cáo 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 12 tháng tù, đến ngày 06/5/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/4/2025 đến ngày 11/4/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến

nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt);

* Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1972

Trú tại: Bản Máy Đường, xã B, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

+ Ông Trần Văn C, sinh năm 1975

Trú tại: Tổ dân phố 26, phường T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/4/2025, Giàng Thị M bắt xe khách từ nhà tại bản Chu Va 12, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (*Nay là bản Chu Va 12, xã B, tỉnh Lai Châu*) đến chợ Sa Pa, tỉnh Lào Cai để tìm mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến chợ Sa Pa thì M gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng trên 50 tuổi nhìn giống người nghiện ma túy (*M không biết nhân thân, lai lịch của người này*), qua trao đổi M mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine M cầm gói Heroine cất trong người sau đó bắt xe khách quay về nhà cất giấu gói Heroine tại góc nhà vệ sinh của gia đình không cho ai biết.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 09/4/2025, khi Giàng Thị M đang ở nhà thì có Nguyễn Đức T, trú tại bản Máy Đường, xã B, tỉnh Lai Châu và Trần Văn C, trú tại tổ 26, phường T, tỉnh Lai Châu đến nhà để hỏi mua Heroine. Tại nhà M, T là người trực tiếp hỏi mua Heroine và do quen biết T từ trước nên M đồng ý bán Heroine cho T với số tiền 300.000 đồng (*Nguyễn Đức T đã góp chung tiền với Trần Văn C từ trước đó để cùng mua ma túy sử dụng, trong đó T có 250.000 đồng, C có 50.000 đồng*). Sau khi nhận tiền từ T đưa M cất vào trong người rồi đi ra nhà vệ sinh lấy 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen định đưa cho T thì nghe thấy cháu của M khóc nên Trần Văn C ngồi gần chỗ M đứng đã tự đưa tay ra cầm lấy gói Heroine. Sau khi T mua được Heroine thì M có nhìn thấy C đi cùng T xuống nhà bếp, T có hỏi và xin M “*xuống nhà bếp nhá*”, M hiểu là T hỏi xuống bếp sử dụng ma túy nên M nói lại với T “*vào nhà bếp thì vào*”. Tại bếp nhà M, T tiếp tục hỏi xin giấy bạc nhưng M trả lời là “*không có*”. Sau đó T tìm thấy trong bếp một mảnh giấy bạc để sử dụng ma túy bằng hình thức hít và T nói “*C bắn*”, nghe T nói vậy, M không nói gì rồi đi ra ngoài mua sữa cho cháu, còn C có sử dụng ma túy hay không thì M không biết. Sau đó, M sử dụng tờ tiền 100.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho T để mua sữa hết 30.000 đồng, mua sữa xong thì M về nhà rồi lên giường đi ngủ. Tại bếp nhà M, T mở gói Heroine vừa mua được ra chia cho C số Heroine tương xứng với số tiền C góp sau đó T và C của ai tự sử dụng của người đó. Hồi 11 giờ 00

phút cùng ngày khi T và C vừa sử dụng Heroine xong thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an xã Sơn Bình (*Nay là xã B, tỉnh Lai Châu*) kiểm tra phát hiện bắt giữ Nguyễn Đức T và Trần Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong bếp nhà của M và M tự giao nộp 01 túi vải màu đen, có dây đeo bằng vải màu đen bên trong có số tiền 270.000 đồng đây là số tiền còn lại M bán ma túy mà có.

Tại bản kết luận giám định số: 334/KL-KTHS, ngày 25/04/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ: 01 mảnh giấy bạc có vết cháy màu đen, 01 bát lửa ga màu tím, có chữ “LỘC ÔNG HOÀNG BẦY”, 01 mảnh nilon màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T; 01 xilanh màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn C; 01 túi vải màu đen, có dây đeo bằng vải màu đen; Số tiền 270.000 đồng thu giữ của Giàng Thị M hiện đang được tạm gửi tại Phòng giao dịch số 10 - Kho bạc nhà nước khu vực IX. Các vật chứng còn lại chưa xử lý, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Lai Châu chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 25/CT- VKSKV1, ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Giàng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị rút một phần truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” từ điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xuống khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, Điều 38 điểm a khoản 1 Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành từ 04 năm 05 tháng đến 04 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc có vết cháy màu đen, 01 bật lửa ga màu tím, có chữ “LỘC ÔNG HOÀNG BẦY”, 01 mảnh nilon màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T; 01 xilanh màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn C; 01 túi vải màu đen, có dây đeo bằng vải màu đen thu giữ của Giàng Thị M;

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 270.000 đồng thu giữ của Giàng Thị M;

Truy thu của bị cáo Giàng Thị M số tiền 30.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M đề nghị:*

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm rõ được hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị M và tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị rút một phần truy tố đối với bị cáo Giàng Thị M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” từ điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xuống khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Giàng Thị M từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm 05 tháng đến 04 năm 10 tháng tù. Người bào chữa không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên rút một phần truy tố đối với bị cáo Giàng Thị M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Hơn nữa, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có chồng là Hàng A Súa được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giàng Thị M để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội và không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến tranh luận:

- *Bị cáo*: Không bổ sung luận cứ bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

- *Tranh luận của đại diện Viện kiểm sát đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo*: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trước khi đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo, Viện kiểm sát đã xem xét, cân nhắc trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo M mà Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- *Tranh luận của người bào chữa cho bị cáo đối với đại diện Viện kiểm sát*: Giữ nguyên luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Theo kết quả điều tra, truy tố ban đầu xác định bị can Giàng Thị M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Giàng Thị M tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi, Hội đồng xét xử đã làm rõ được hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị M đó là: “Sau khi T mua được Heroine thì M có nhìn thấy C đi cùng T xuống nhà bếp, T có hỏi và xin M “*xuống nhà bếp nhá*”, M hiểu là T hỏi xuống bếp sử dụng ma túy nên M nói lại với T “*vào nhà bếp thì vào*”. Tại bếp nhà M, T tiếp tục hỏi xin giấy bạc nhưng M trả lời là “*không có*”. Sau đó T tìm thấy trong bếp một mảnh giấy bạc để sử dụng ma túy bằng hình thức hít và T nói “*C bắn*”, nghe T nói vậy, M không nói gì rồi đi ra ngoài mua sữa cho cháu, còn C có sử dụng ma túy hay không thì M không biết. Do đó, tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên đề nghị rút một phần truy tố đối với bị cáo Giàng Thị M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” từ điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xuống khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, việc rút một phần truy tố đối với bị cáo Giàng Thị M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đảm bảo đúng quy định tại Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với **biên bản ghi nhận sự việc** và các tài liệu chứng cứ khác cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 09/4/2025, tại nhà Giàng Thị M trú tại bản Chu Va 12, xã B, tỉnh Lai Châu. Giàng Thị M đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen với giá 300.000 đồng. Sau khi bán Heroine cho T xong, M còn đồng ý cho Nguyễn Đức T sử dụng trái phép chất ma túy tại bếp nấu ăn của gia đình và M có nhìn thấy C đi cùng T xuống nhà bếp nhưng C có sử dụng ma túy hay không thì M không biết. Khi T và C vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an xã B phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 256. Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm [...]

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị M thực hiện vào ngày 09/4/2025 nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã

truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị rút một phần truy tố đối với bị cáo Giảng Thị M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” từ điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xuống khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đảm bảo đúng quy định tại Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có chồng là Hàng A Súa được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến năm 2017. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 mảnh giấy bạc có vết cháy màu đen, 01 bật lửa ga màu tím, có chữ “LỘC ÔNG HOÀNG BẦY”, 01 mảnh nilon màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T; 01 xilanh màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn C; 01 túi vải màu đen, có dây đeo bằng vải màu đen thu giữ của Giàng Thị M. Xét đây là vật chứng của vụ án và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 270.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng Thị M. Xét đây là tiền do bị cáo M phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Cần truy thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng của bị cáo Giàng Thị M, do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10] Trong vụ án này:

Về nguồn gốc Heroine M bán cho T là do M mua của một người phụ nữ khoảng hơn 50 tuổi không biết tên và địa chỉ tại chợ Sa Pa, tỉnh Lào Cai do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T và Trần Văn C. Ngày 13/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Đức T và Trần Văn C.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng Thị M vào các ngày 06, 07, 08/4/2025. Hành vi xảy ra trước ngày 01/7/2025 nên không xem xét xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025). Do vậy ngày 14/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp Cảnh cáo đối với M là đảm bảo đúng theo quy định.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Giàng Thị M là gia đình thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, khoản 1, khoản 3 Điều 256, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (cho cả hai tội), điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Giàng Thị M phải chấp hành là 04 (Bốn) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Giàng Thị M để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen, có dây đeo bằng vải màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Giàng Thị M.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư do bưu điện phát hành. Theo hồ sơ bên trong có: 01 mảnh giấy bạc có vết cháy màu đen, 01 bật lửa ga màu tím, có chữ “LỘC ÔNG HOÀNG BẦY” đã qua sử dụng và 01 mảnh nilon màu đen. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức T - Sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 09/4/2025 tại bản Chu Va 12, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư do bưu điện phát hành. Theo hồ sơ bên trong có: 01 xilanh màu trắng, đã qua sử dụng. Vật chứng thu giữ của Trần Văn C - Sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 09/4/2025 tại bản Chu Va 12, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 10.000 đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 40 phút ngày 02/12/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Lai Châu và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Lai Châu).

[5] Về biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Giàng Thị M số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị M.

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

